

Số: 74/2019/QĐST- HNGĐ

Ninh Bình, ngày 02 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 103/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/4/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 15, ngách 70/212, đường Hải Thượng Lãn Ông, phố P, phường P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Hoàng Minh D, sinh năm 1992 .

Trú tại: Thôn H, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Hoàng Minh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về các vấn đề sau:

-Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Hoàng Minh D thống nhất giao cháu Hoàng Thảo C sinh ngày 08/9/2018 cho chị Phạm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu. Anh Hoàng Minh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ hàng tháng, số tiền cấp dưỡng là 1.500.000đ/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng trên một tháng*) kể từ tháng 5/ 2019 cho đến khi cháu Hoàng Thảo C

thành niên, tự lập được cuộc sống. Anh Hoàng Minh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị Phạm Thị T và anh Hoàng Minh D xác định không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn, án phí cấp dưỡng:** Chị Phạm Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn số tiền là 150.000đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đồng. Tổng cộng số tiền chị T phải nộp là 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Phạm Thị T đã nộp 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình, theo biên lai thu số AA/2018/0000838 ngày 11 tháng 4 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1).
- VKSND TP. Ninh Bình (3).
- CCTHADS TP. Ninh Bình (1).
- UBND xã Ninh Tiến
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Bích T